TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2250 /CNPĐ-TM
V/v mời cung cấp báo giá Tư vấn thẩm tra Định mức công tác BDSC NMNĐ Sông Hậu 1 và Thái Bình 2

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu thuê đơn vị tư vấn thẩm tra Định mức công tác bảo dưỡng sửa chữa NMNĐ Sông Hậu 1 và Thái Bình 2. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn thẩm tra Định mức công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc thẩm tra, tiến độ thực hiện và các yêu cầu liên quan như *Phụ lục phạm vi công việc đính kèm*.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 16h00 ngày 15/11/2026.
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Chi nhánh Phát điện Dầu khí, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm)* qua thư điện tử theo các địa chỉ Email: nhanbaogia.hn@pvpgb.vn; linhptn@pvpgb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Phạm Thị Ngọc Linh – Phòng Thương mại, Tel: 0968.362.611.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- PGĐ H.Q.Thắng (e-copy);
- Lưu: VT, TM (PTNL).

Đính kèm:
- Phụ lục Phạm vi công việc.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100681592-026 CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Thị Thu Hương

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

PHỤ LỤC:

PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN TƯ VẤN THẨM TRA ĐỊNH MỨC BDSC CHO NMNĐ SÔNG HẬU 1 VÀ NMNĐ THÁI BÌNH 2

(Đính kèm công văn số 3250/CNPĐ-TM ngày 04/11/2026)

1. Khái quát về dự án

a. NMNĐ Sông Hậu 1

- Vị trí địa lý: NMNĐ Sông Hậu 1 tọa lạc vị trí nam sông Hậu, địa chỉ Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành Phố Cần Thơ.
- Công nghệ Nhà máy: Công suất lắp đặt Nhà máy 1200MW (bao gồm 02 Tổ máy, mỗi Tổ máy 600MW), cấu hình mỗi Tổ bao gồm: 1 Lò hơi, 1 Tuabin và 1 máy phát. Lò hơi kiểu lò than phun thông số siêu tới hạn, trực lưu, đốt trực tiếp, quá nhiệt trung gian 01 lần, sử dụng công nghệ vòi đốt giảm NOx; thông số hơi đầu vào Tuabin siêu tới hạn. Nhà máy sử dụng than nhập khẩu (than bitum, á bitum) với lượng tiêu thụ hằng năm khoảng 03 triệu tấn.
- Các cột mốc chính Nhà máy:
  + Ngày 10/4/2015: Ký hợp đồng EPC;
  + Ngày 16/5/2015: Khởi công dự án;
  + Ngày 28/7/2020: Đốt lửa lần đầu Lò hơi Tổ máy S1;
  + Ngày 05/11/2020: Đốt lửa lần đầu Lò hơi Tổ máy S2;
  + Ngày 26/11/2020: Phát điện, hòa đồng bộ Tổ máy S1;
  + Ngày 27/01/2020: Phát điện, hòa đồng bộ Tổ máy S2;
  + Ngày 04/5/2022: Ký hợp đồng mua bán điện NMNĐ Sông Hậu 1 giai đoạn vận hành Thương mại;
  + Ngày 01/6/2022: Tham gia thị trường điện.
- Các hệ thống chính của Nhà máy:
  + Lò hơi và các hệ thống phụ trợ lò hơi: Bản thể lò hơi; Hệ thống cung cấp nhiên liệu; Hệ thống nghiền than; Hệ thống thải tạp vật máy nghiền; Hệ thống thải xỉ; Hệ thống lọc bụi ESP; Hệ thống vận chuyển tro bay; Hệ thống khử lưu huỳnh FGD; Hệ thống cung cấp dầu Diesel; Hệ thống khói gió,..
  + Tuabin và các hệ thống phụ trợ Tuabin: Tuabin và bảng thể tuabin; Hệ thống bôi trơn Tuabin; Tuabin và bảng thể tuabin dẫn động bơm nước cấp; Hệ thống bôi trơn Tuabin dẫn động bơm nước cấp; Hệ thống thủy lực điều khiển các van cấp hơi vào tuabin; Hệ thống chân không bình ngưng; Hệ thống bơm bi làm sạch bình ngưng; Hệ thống bơm nước tuần hoàn làm mát bình ngưng; Hệ thống nước làm mát phụ; Hệ thống nước ngưng; Hệ thống nước cấp; Hệ thống nước làm mát kín;..
  + Máy phát và hệ thống phụ trợ máy phát: Máy phát và bản thể máy phát; Hệ thống nhớt chèn máy phát; Hệ thống nước làm mát stator máy phát;
  + Hệ thống phụ trợ chung Nhà máy: Hệ thống máy phát Diesel khẩn; Hệ

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

thống khí nén dịch vụ, điều khiển; Hệ thống xử lý nước Demin; Hệ thống xử lý nước thải; Hệ thống sản xuất khí Hydro…

+ Hệ thống điện: Hệ thống điện tự dùng; Máy biến áp chính; Máy biến áp tự dùng; Hệ thống giám sát máy biến áp…

- Những kỳ BDSC định kỳ đã thực hiện:
  + Tiểu tu 2 Tổ máy năm 2023; năm 2024;
  + Trung tu 2 Tổ máy năm 2025.

b. NMNĐ Thái Bình 2

- Vị trí địa lý: NMNĐ được xây dựng tại Trung tâm điện lực Thái Bình xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.
- Công nghệ Nhà máy: Công suất lắp đặt Nhà máy 1.200 MW (bao gồm 02 Tổ máy, mỗi Tổ máy 600 MW), cấu hình mỗi Tổ bao gồm: 1 lò hơi 1 tuabine 1 máy phát điện. Lò hơi công nghệ than phun trực tiếp cận tới hạn, ngọn lửa chữ W, tái tuần hoàn tự nhiên một cấp, Tuabine – máy phát loại 3 thân đồng trục. Nhà máy sử dụng than nội địa (than cám 5a.10, 5a.14) với lượng tiêu thụ hằng năm khoảng 03 triệu tấn.
- Các cột mốc chính của Nhà máy:
  + Tháng 11/10/2011: Ký hợp đồng EPC;
  + Tháng 7/2012: Khởi công dự án;
  + Ngày 22/3/2025: Đốt lửa lần đầu Lò hơi Tổ máy S1;
  + Ngày 27/8/2022: Đốt lửa lần đầu Lò hơi Tổ máy S2;
  + Ngày 19/5/2022: Phát điện, hòa đồng bộ Tổ máy S1;
  + Ngày 7/10/2022: Phát điện, hòa đồng bộ Tổ máy S2;
  + Vận hành thương mại: Ngày 01/08/2024.
- Các hệ thống chính của Nhà máy:
  + Hệ thống lò hơi, phụ trợ lò hơi;
  + Hệ thống Lọc bụi tĩnh điện;
  + Hệ thống Khử NOX, SOX;
  + Hệ thống Tuabin – máy phát;
  + Hệ thống xử lý nước và nước thải;
  + Hệ thống trạm bơm nước làm mát hoàn;
  + Hệ thống vận chuyển than;
  + Hệ thống trạm bơm nước ngọt;
  + Hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Những kỳ BDSC định kỳ đã thực hiện:
  + Tiểu tu 2 Tổ máy năm 2024;
  + Trung tu Tổ máy S1, tiểu tu Tổ máy S2 năm 2025.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

2. DANH MỤC ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC BDSC

Danh mục công tác BDSC của NMNĐ Sông Hậu 1 và Thái Bình 2 được xác định trên cơ sở Tài liệu O&M, Hồ sơ kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa định kỳ tại NMNĐ Sông Hậu 1 và Thái Bình 2. Do NMNĐ Sông Hậu 1 và Thái Bình 2 từ khi đưa vào vận hành khai thác đến nay mới thực hiện tiểu tu, trung tu (bắt đầu từ năm 2025 mới thực hiện) và đến cuối năm 2027 mới bắt đầu đại tu tổ máy số 1 NMNĐ Sông Hậu 1. Trong giai đoạn này chưa thể chuẩn xác được danh mục công tác BDSC của hai Nhà máy. Đồng thời tham khảo danh mục định mức sửa chữa lớn thiết bị NMNĐ đốt than gam công suất tổ máy 600MW do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành (tại Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 05/4/2022) và danh mục công tác BDSC thường xuyên, BDSC định kỳ tại NMNĐ Vũng Áng 1 để dự kiến danh mục định mức như Bảng 1, Bảng 2 dưới đây:

Bảng 1. Danh mục công tác BDSC thường xuyên (dự kiến)

TT	Nội dung công việc	Số lượng định mức
1	Định mức BDSC thường xuyên phần Lò hơi và thiết bị phụ	100
2	Định mức BDSC thường xuyên phần Tuabin và thiết bị phụ	110
3	Định mức BDSC thường xuyên phần BOP	210
4	Định mức BDSC thường xuyên phần Điện và C&I	140
	Tổng cộng	**560**

Bảng 2. Danh mục công tác BDSC định kỳ (dự kiến)

TT	Nội dung công việc	Số lượng định mức
1	Định mức BDSC định kỳ phần Lò hơi và thiết bị phụ	230
2	Định mức BDSC định kỳ phần Tuabin và thiết bị phụ	190
3	Định mức BDSC định kỳ phần BOP	210
4	Định mức BDSC định kỳ phần Điện và C&I	170
	Tổng cộng	**800**

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

3. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- Thẩm tra độc lập các bộ định mức BDSC do đơn vị tư vấn xây dựng định mức lập và trình, bảo đảm tính phù hợp với hồ sơ kỹ thuật, đặc tính thiết bị, điều kiện thực tế của hai Nhà máy, phương án và biện pháp BDSC, số liệu khảo sát thực tế và cơ sở xác định hao phí;
- Thẩm tra theo phương thức cuốn chiếu, gắn với tiến độ nộp báo cáo của đơn vị tư vấn xây dựng định mức; không chờ đến khi hoàn thành toàn bộ các bộ định mức mới thực hiện thẩm tra.
- Ưu tiên hoàn thành thẩm tra toàn bộ các bộ định mức có sản phẩm được nộp trong năm 2026 để phục vụ việc hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm 2026.
- Đối với các bộ định mức có thời gian nộp sản phẩm từ năm 2027 trở đi, tiếp tục thẩm tra ngay sau khi nhận đủ hồ sơ, theo các mốc quý tương ứng, cho đến khi hoàn thành toàn bộ công tác thẩm tra và hoàn thiện Bộ định mức BDSC định kỳ của hai Nhà máy trong Quý I/2030 phù hợp quy định Hợp đồng Tư vấn xây dựng Định mức BDSC số 06/HĐ/2026/PVPGB.CQCN-VKTXD/TV ngày 03/3/2026.

4. PHẠM VI CÔNG VIỆC THẨM TRA

4.1. Tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

- Tiếp nhận báo cáo, bộ định mức và các tài liệu đầu vào do Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn xây dựng định mức chuyển giao.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ của từng đợt, rà soát tính đầy đủ; trường hợp chưa đầy đủ, lập một danh mục tổng hợp các tài liệu cần bổ sung để tránh phát sinh yêu cầu nhiều lần.
- Kiểm tra sự thống nhất giữa báo cáo thuyết minh, bảng tính Excel, phụ lục định mức, dữ liệu khảo sát, hồ sơ kỹ thuật và các tài liệu chứng minh.

4.2. Thẩm tra cơ sở pháp lý, kỹ thuật và phương pháp xây dựng định mức:

- Rà soát căn cứ pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn chuyên ngành và các tài liệu được sử dụng làm cơ sở xây dựng định mức.
- Rà soát phương pháp xác định định mức, cách lựa chọn công tác, mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc và phạm vi áp dụng.
- Kiểm tra việc vận dụng/kế thừa định mức từ các đơn vị khác trên cơ sở đối chiếu với thiết kế, cấu tạo, thông số kỹ thuật thiết bị và điều kiện BDSC thực tế của hai Nhà máy.
- Đối với định mức BDSC định kỳ, kiểm tra sự phù hợp giữa định mức đề xuất với phương án kỹ thuật, nhật ký BDSC, khối lượng thực hiện và số liệu khảo sát thực tế các kỳ tiểu tu, trung tu, đại tu.

4.3. Thẩm tra danh mục và nội dung từng định mức

- Kiểm tra danh mục định mức; tránh trùng lặp, thiếu công tác hoặc mã hóa không thống nhất.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

- Kiểm tra tên công tác, mã hiệu, đơn vị tính, thành phần công việc và phạm vi công việc.
- Kiểm tra sự phù hợp giữa nội dung định mức với hệ thống thiết bị, cụm thiết bị và điều kiện vận hành/BDSC của NMNĐ Sông Hậu 1 và NMNĐ Thái Bình 2.

4.4. Thẩm tra hao phí định mức:
- Thẩm tra hao phí vật liệu: chủng loại, quy cách, khối lượng, tỷ lệ hao hụt, vật tư phụ và tính phù hợp với phương án kỹ thuật.
- Thẩm tra hao phí nhân công: thành phần nhân lực, cấp bậc/chuyên môn, số lượng và thời gian thực hiện.
- Thẩm tra hao phí máy, thiết bị thi công và công cụ dụng cụ: loại thiết bị, số lượng, thời gian sử dụng và sự phù hợp với biện pháp thực hiện.
- Kiểm tra cơ sở tính toán, đơn vị tính, công thức, số liệu đầu vào và tính logic giữa các bảng biểu.

4.5. Thẩm tra kết quả khảo sát và số liệu thực tế:
- Đối chiếu số liệu khảo sát thực tế với hồ sơ BDSC, nhật ký, biên bản nghiệm thu, khối lượng thực hiện và các tài liệu liên quan.
- Đánh giá tính đại diện, hợp lý và khả năng sử dụng của số liệu khảo sát làm cơ sở xác định định mức.
- Trường hợp số liệu chưa đủ cơ sở, yêu cầu bổ sung giải trình, số liệu hoặc khảo sát/đối chứng cần thiết.
- Trong các trường hợp cần thiết, đơn vị Tư vấn thẩm tra bằng chi phí của mình, tham gia khảo sát hiện trường và đối chứng số liệu/dữ liệu công tác BDSC cùng đơn vị Tư vấn lập Định mức tại các NMNĐ Sông Hậu 1 và NMNĐ Thái Bình 2 theo kế hoạch tiến độ cụ thể các kỳ BDSC tại các Nhà máy.

4.6. Lập ý kiến thẩm tra, yêu cầu hoàn thiện và thẩm tra lại:
- Lập báo cáo/phiếu thẩm tra theo từng bộ định mức hoặc từng đợt sản phẩm, nêu rõ nội dung đạt, nội dung cần chỉnh sửa/bổ sung và kiến nghị xử lý.
- Tổ chức trao đổi với Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn xây dựng định mức khi cần thiết để làm rõ các vấn đề chuyên môn.
- Kiểm tra lại hồ sơ sau khi đơn vị tư vấn xây dựng định mức giải trình, chỉnh sửa; xác nhận trạng thái hoàn thành thẩm tra khi hồ sơ đáp ứng yêu cầu.

5. SẢN PHẨM BÀN GIAO CỦA TƯ VẤN THẨM TRA
- Báo cáo thẩm tra cho từng bộ định mức/đợt sản phẩm, trong đó thể hiện cơ sở, phạm vi, phương pháp, kết quả kiểm tra và các kiến nghị xử lý.
- Bảng tổng hợp các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và kết quả xử lý sau thẩm tra.
- Văn bản/biên bản xác nhận kết quả thẩm tra sau khi hồ sơ đã được hoàn thiện.
- Hồ sơ điện tử gồm Word, Excel và PDF; các bảng biểu thẩm tra phải liên kết rõ với mã hiệu, tên công tác và nội dung định mức tương ứng.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

- Hồ sơ hoàn thiện phục vụ Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và ban hành.

6. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nguyên tắc tiến độ: Tiến độ thẩm tra được tổ chức cuốn chiếu phù hợp với tiến độ Hợp đồng Tư vấn xây dựng Định mức BDSC số 06/HĐ/2026/PVPGB.CQCN-VKTXD/TV và các yêu cầu của Chủ đầu tư. Cụ thể như Bảng tiến độ sau:

TT	Bộ định mức /sản phẩm	Tiến độ nộp báo cáo thẩm tra	Phương thức thẩm tra	Mốc hoàn thành thẩm tra đề xuất	Ghi chú
1	Bộ định mức BDSC thường xuyên	Tiến độ báo cáo thẩm tra tuân thủ phù hợp với tiến độ đệ trình báo cáo Định mức BDSC. Dự kiến đệ trình, thẩm tra, phê duyệt và ban hành trong cuối năm 2026.			
2	Bộ định mức BDSC Trung tu đợt 1	Quý IV/2026	Thẩm tra ngay khi nhận đủ hồ sơ	30/12/2026	Bao gồm các nội dung liên quan kỳ Trung tu đợt 1.
3	Bộ định mức BDSC Tiểu tu đợt 1	Quý IV/2026	Thẩm tra ngay khi nhận đủ hồ sơ	20/12/2026	Bao gồm kết quả BDSC Tiểu tu năm 2026.
4	Bộ định mức BDSC Trung tu đợt 2	Quý I/2027	Thẩm tra cuốn chiếu	31/03/2027	Theo tiến độ nộp báo cáo của đơn vị xây dựng định mức.
5	Bộ định mức BDSC Tiểu tu đợt 2	Quý IV/2027	Thẩm tra cuốn chiếu	31/12/2027	Theo tiến độ nộp báo cáo.
6	Bộ định mức BDSC Đại tu đợt 1	Quý I/2028	Thẩm tra cuốn chiếu	31/03/2028	Theo tiến độ nộp báo cáo.
7	Bộ định mức BDSC Tiểu tu đợt 3	Quý IV/2028	Thẩm tra cuốn chiếu	31/12/2028	Theo tiến độ nộp báo cáo.
8	Bộ định mức BDSC Đại tu đợt 2	Quý I/2029	Thẩm tra cuốn chiếu	31/03/2029	Theo tiến độ nộp báo cáo.
9	Bộ định mức BDSC Tiểu tu đợt 4	Quý IV/2029	Thẩm tra cuốn chiếu	31/12/2029	Theo tiến độ nộp báo cáo.
10	Bộ định mức BDSC Đại tu đợt 3	Quý I/2030	Thẩm tra cuốn chiếu	31/03/2030	Theo tiến độ nộp báo cáo.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

11	Hoàn thiện toàn bộ Bộ định mức BDSC định kỳ cho NMNĐ Sông Hậu 1 và Thái Bình 2	Quý I/2030	Rà soát tổng thể sau khi hoàn thành các đợt định mức	31/03/2030	Hoàn thiện tính thống nhất, đồng bộ và hồ sơ cuối cùng.

7. THỜI GIAN THẨM TRA MỖI BỘ HỒ SƠ

- Kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.
- Thẩm tra lần 1: dự kiến 10 – 15 ngày làm việc tùy quy mô và mức độ phức tạp của bộ hồ sơ.
- Đơn vị tư vấn xây dựng định mức giải trình/chỉnh sửa: dự kiến 05 – 10 ngày làm việc.
- Thẩm tra lần 2 và xác nhận hoàn thiện: dự kiến 05 – 07 ngày làm việc; trường hợp còn nội dung chưa đạt thì tiếp tục xử lý cuốn chiếu.
- Các mốc trên là thời gian xử lý dự kiến; Tư vấn thẩm tra phải bố trí nhân sự phù hợp để bảo đảm mốc hoàn thành chung của từng đợt, đặc biệt là các bộ định mức năm 2026.

8. YÊU CẦU VỀ TÍNH LIÊN TỤC VÀ BẢO ĐẢM TIẾN ĐỘ

- Tư vấn thẩm tra phải tổ chức nhân sự theo phương thức cuốn chiếu, bảo đảm không làm gián đoạn quá trình xây dựng – thẩm tra – chỉnh sửa – hoàn thiện định mức. Trường hợp đơn vị tư vấn xây dựng định mức nộp đồng thời nhiều bộ hồ sơ, Tư vấn thẩm tra phải chủ động phân nhóm và tăng cường nhân sự để đáp ứng các mốc nêu tại Mục IV. Đối với các bộ định mức năm 2026, không bố trí việc thẩm tra lần đầu sau ngày 20/12/2026, trừ trường hợp hồ sơ được Chủ đầu tư chuyển giao sau thời điểm này do nguyên nhân khách quan.
- **Yêu cầu về mốc 30/12/2026:** Đề xuất đưa vào Điều khoản tham chiếu/HSMT: "Ngày 30/12/2026 là mốc thời gian hoàn thành công tác thẩm tra đối với các bộ định mức có thời gian nộp sản phẩm trong năm 2026, bao gồm Bộ định mức BDSC thường xuyên, Bộ định mức BDSC Trung tu đợt 1 và Bộ định mức BDSC Tiểu tu đợt 1. Đối với các bộ định mức có thời gian nộp sản phẩm từ năm 2027 trở đi, Tư vấn thẩm tra tiếp tục thực hiện theo phương thức cuốn chiếu, tương ứng với tiến độ nộp sản phẩm của đơn vị tư vấn xây dựng định mức, cho đến khi hoàn thành toàn bộ công tác thẩm tra và hồ sơ hoàn thiện Bộ định mức BDSC định kỳ cho NMNĐ Sông Hậu 1 và Thái Bình 2 trong Quý I/2030.".

9. PHỐI HỢP THỰC HIỆN

- Chi nhánh chỉ đạo hai Nhà máy cung cấp hồ sơ và phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng định mức; tổ chức xem xét các nội dung còn ý kiến khác nhau.
- Đơn vị tư vấn xây dựng định mức chịu trách nhiệm giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm tra.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026

- Đối với các nội dung cần khảo sát/đối chứng thực tế, Tư vấn thẩm tra phối hợp với Chi nhánh và Nhà máy để kiểm tra, xác minh trước khi kết luận.
- Tư vấn thẩm tra chủ động lập kế hoạch nhân sự, theo dõi tiến độ nộp hồ sơ và cảnh báo sớm nguy cơ ảnh hưởng đến các mốc hoàn thành.

10. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Trên cơ sở Tờ trình về việc thông qua phạm vi công việc Gói thầu *"Tư vấn xây dựng định mức công tác bảo dưỡng sửa chữa nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Sông Hậu 1 và Thái Bình 2"*- số 182/2025/TTr-KTATMT ngày 01/10/2025, yêu cầu đối với nhân sự chủ chốt cho công tác thẩm tra định mức đảm bảo nguyên tắc chuyên môn và kiểm soát, chuyên gia tư vấn thẩm tra đòi hỏi mức độ năng lực, kinh nghiệm cao hơn hoặc tương đương so với chuyên gia lập định mức. Cụ thể như sau:

10.1. Chuyên gia trưởng (Chủ nhiệm thẩm tra)

- Số lượng: 01 người
- Bằng cấp: trình độ đại học trở lên ngành cơ nhiệt, kỹ thuật điện, kinh tế năng lượng, kinh tế xây dựng hoặc tương đương.
- Kinh nghiệm: tối thiểu 15 năm kinh nghiệm quản lý thực hiện dự án năng lượng; đã chủ trì ít nhất 02 dự án xây dựng/thẩm tra định mức bảo dưỡng sửa chữa nhà máy nhiệt điện có công suất tổ máy tương đương 600 MW.
- Có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng I (hoặc các chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp theo quy định pháp luật từng thời kỳ) HOẶC chứng minh bằng hồ sơ kinh nghiệm thực tế phù hợp với quy định của pháp luật.

10.2. Chuyên gia ngành kỹ thuật:

- Số lượng: 04.
- Bằng cấp: kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật (cơ khí, nhiệt, điện, điều khiển…)
- Kinh nghiệm: tối thiểu 10 năm kinh nghiệm thực hiện dự án năng lượng. Đã tham gia ít nhất 02 dự án xây dựng/thẩm tra định mức bảo dưỡng sửa chữa các hệ thống thiết bị nhà máy nhiệt điện có công suất tổ máy tương đương 600 MW, hoặc có tối thiểu 10 năm làm việc trong lĩnh vực nhiệt điện và tham gia ít nhất 02 kỳ sửa chữa lớn (trung tu/đại tu) tổ máy nhiệt điện công suất tương đương 600 MW.

10.3. Chuyên gia kinh tế xây dựng/ kinh tế năng lượng.

- Số lượng: 03.
- Bằng cấp: có bằng đại học ngành kinh tế xây dựng, kinh tế năng lượng hoặc tương đương.
- Kinh nghiệm: tối thiểu 10 năm kinh nghiệm thực hiện các dự án năng lượng. Tham gia ít nhất 02 dự án xây dựng (lập) định mức, lập dự toán, đơn giá trong lĩnh vực năng lượng/thẩm tra định mức, đơn giá các dự án năng lượng.
- Có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng II (hoặc các chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp theo quy định pháp luật từng thời kỳ) HOẶC chứng minh bằng hồ sơ kinh nghiệm thực tế phù hợp với quy định của pháp luật.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 858/CV-TM/2026